



Số: /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/Kh	Tỷ lệ so cùng kỳ
I	Công ty mẹ						
1	Sản lượng	Tấn	8.648.836	9.050.000	9.972.242	110%	115%
	Container	Teu	230.771	190.000	248.000	131%	107%
2	Doanh thu	Triệu đồng	934.478	973.870	1.275.743	131%	137%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	389.435	238.109	337.788	142%	87%
II	Công ty hợp nhất						
1	Sản lượng	Tấn	8.648.836	9.250.000	10.250.176	111%	119%
	Container	Teu	230.771	190.000	248.000	131%	107%
2	Doanh thu	Triệu đồng	973.016	1.100.340	1.388.586	126%	143%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	307.707	237.329	224.537	95%	73%

1. Về sản lượng:

Sản lượng thực hiện năm 2024 đạt 9,9 triệu tấn, tăng 15% so với cùng kỳ (tương đương tăng 1,323 triệu tấn), đạt 110% kế hoạch năm, trong đó:

- Hàng sắt thép: thực hiện 4,4 triệu tấn đạt 130% so cùng kỳ.
- Hàng container: Sản lượng đạt 248.000 teus, đạt 107% so cùng kỳ (tương đương tăng gần 18.000 teus), đạt 131% so với kế hoạch năm 2024.
- Hàng phân bón: đạt 522.000 tấn (ở cả 2 khu vực Tp.HCM và Hiệp Phước) đạt 96% so với cùng kỳ.

Nhìn chung năm 2024, thị trường hàng hóa trong khu vực quận 7 có tăng trưởng, trong đó hàng sắt thép ngoại tăng 24%, sắt thép nội địa tăng 9%, container tương đương, phân bón tăng 35% so với cùng kỳ.

Thị phần các mặt hàng của cảng vẫn giữ ổn định và có tăng trưởng so với cùng kỳ: sắt thép đạt 38% tăng 2%, container đạt 24% tăng 2%, sắt thép nội địa đạt 100%, riêng hàng phân bón đạt 18% giảm 5% so với cùng kỳ.

2. Về doanh thu:

Doanh thu năm 2024 đạt 1.275,743 tỷ đồng đạt 137% so cùng kỳ và 131% so kế hoạch năm; trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm 76%.

3. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2024 công ty mẹ đạt 337,788 tỷ đồng đạt 87% so cùng kỳ (Do Năm 2024 phát sinh chi phí giải quyết nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho người lao động tự nguyện thôi việc và người lao động phải thôi việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động của Cảng Sài Gòn (tương đương 15 tỷ đồng), Ngoài ra còn ảnh hưởng tiền thuê đất và thuế, tuy nhiên so với kế hoạch ĐHCĐ đã giao năm 2024 Công ty đã đạt 142%.

4. Về nộp ngân sách:

Cảng Sài Gòn đảm bảo việc kê khai báo cáo thuế và các khoản nộp ngân sách đúng thời gian quy định và định kỳ kiểm tra việc cấp phát sử dụng hóa đơn của các đơn vị phụ thuộc, báo cáo sử dụng hóa đơn tự in ấn phát hành với Cơ quan Thuế theo luật định.

5. Hoạt động của các Công ty góp vốn và Công ty liên doanh.

- Đối với Công ty liên doanh: Năm 2024 các công ty liên doanh đều có hiệu quả tốt; hoàn thành vượt kế hoạch năm. Mặc dù có nhiều biến động do ảnh hưởng của chiến tranh, khủng hoảng tại Biển đỏ từ cuối năm 2023 nhưng các hãng tàu vẫn tin tưởng và đưa tàu về các cảng tại Việt Nam. Tại SSIT năm 2024 đã tiếp nhận service mới từ MSC vào ngày 19/7/2024. Cảng SP-PSA thực hiện chuyển đổi hoạt động tập trung khai thác hàng rời. Cảng CMIT hoạt động nỗ lực và đạt hiệu quả cao trong 6 tháng cuối năm.

ĐƠN VỊ	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh (%)	
					TH/ KH 2024	TH so với cùng kỳ
Công ty LDDV Container Quốc tế CSG - SSA (SSIT)						
Doanh thu	Triệu đồng	791.346	778.443	921.855	118%	116%
LNTT	Triệu đồng	179.222	156.882	202.977	129%	113%
Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (SP-PSA)						
Doanh thu	Triệu đồng	237.477	322.359	360.008	112%	152%
LNTT	Triệu đồng	(42.806)	11.438	74.945	655%	127%
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Cái Mép (CMIT)						
Doanh thu	Triệu đồng	763.221	766.924	1.281.244	167%	168%
LNTT	Triệu đồng	(175.652)	(131.982)	134.186	202%	176%
Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)						
Doanh thu	Triệu đồng				101%	141%

ĐƠN VỊ	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh (%)	
					TH/ KH 2024	TH so với cùng kỳ
		189.458	264.000	267.576		
LNTT	Triệu đồng	(32.730)	1.390	19.334	1391%	104%
Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (Korea)						
Doanh thu	Triệu đồng	61.163	63.970	69.400	108%	113%
LNTT	Triệu đồng	6.012	5.610	7.246	129%	121%

Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn: 02 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. 03 công ty còn lại chưa hoàn thành, trong đó ngoài việc nguồn hàng chưa ổn định còn ảnh hưởng chi phí tiền thuê đất và thuế đất, do đó dẫn đến kết quả chưa đạt kế hoạch đặt ra trong năm 2024.

Đơn vị	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh (%)	
					Tỷ lệ TH/ KH 2024	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ
Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn						
Doanh thu	Triệu đồng	92.794	97.777	104.337	107%	112%
LNTT	Triệu đồng	4.840	4.824	5.962	124%	123%
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn						
Doanh thu	Triệu đồng	14.940	23.180	11.295	49%	76%
LNTT	Triệu đồng	-198	1.042	-9.306	-993%	-4700%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại và Dịch vụ Cảng Sài Gòn						
Doanh thu	Triệu đồng	43.658	46.983	48.331	103%	111%
LNTT	Triệu đồng	3.026	4.965	3.319	67%	110%
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước						
Doanh thu	Triệu đồng	68.949	61.507	56.009	91%	81%
LNTT	Triệu đồng	784	-71.177	-115.733	-263%	-14862%
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn						
Doanh thu	Triệu đồng	25.925	36.987	32.519	88%	125%
LNTT	Triệu đồng	-1.389	1.053	-1.142	-208%	122%

6. Về tình hình công nợ phải thu năm 2024.

Công nợ đầu năm 2024 là 283 tỷ đến cuối năm 2024 là 279,2 tỷ đồng. Công nợ khó đòi đang được khởi kiện 20 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1. Dự báo tình hình năm 2025:

a) Tình hình thế giới:

WTO dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trưởng vừa phải trong 2 năm tới, lần lượt đạt tốc độ tăng trưởng 2,6% và 2,7% trong các năm 2024 và 2025; suy thoái kinh tế toàn cầu đã giảm bớt, phần lớn là do sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng, đặc biệt là do xung đột giữa Israel-Hamas và xung đột Nga-Ukraine, có nguy cơ khiến tăng trưởng kinh tế yếu hơn.

b) Tình hình trong nước:

Tình hình kinh tế Việt Nam được xây dựng theo 2 kịch bản:

- Kịch bản 1, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 6,5-7%, lạm phát khoảng 4-4,5%. Dự báo này được đưa ra dựa trên cơ sở tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp; môi trường vĩ mô toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro.

- Kịch bản 2, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 7-7,5%, lạm phát khoảng 4,5%. Đây là mức tăng trưởng khá cao và chỉ có thể đạt được với dự kiến tình hình thế giới, các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam chuyển biến tích cực hơn so với dự báo; sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp của Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ hơn.

Kịch bản tăng trưởng 6,5-7% được cho là phù hợp trong bối cảnh tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi và cơ hội.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Sản lượng	Tấn	9.500.000	10.000.000
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	230.000	251.600
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.000.000	1.214.000
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	310.000	316.000

3. Về cổ tức:

Năm 2025, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Cường